

Phân tích về các tiêu chí và giải pháp xác định tiêu chí xây dựng nước công nghiệp của Israel và bài học cho Việt Nam

Israel là quốc gia của những người Do Thái nằm ở rìa phía Đông của biển Địa Trung Hải. Israel được thành lập vào năm 1948, là quốc gia có diện tích và dân số nhỏ, khoảng 806 nghìn người khi thành lập và khoảng 9,1 triệu người vào đầu năm 2019. Mặc dù phần lớn thời gian ở trong tình trạng bất ổn về chính trị nhưng quá trình phát triển kinh tế của nhà nước Israel lại đạt được nhiều thành công ấn tượng. Israel có nhiều điểm tương đồng với Việt Nam, mà những điểm chủ yếu này bao gồm: Đây là quốc gia châu Á, từng theo mô hình xã hội chủ nghĩa và đi lên từ nền kinh tế nông nghiệp với nhiều khó khăn trong thời kỳ đầu phát triển kinh tế. Vượt lên trên tất cả những khó khăn, Israel đã trở thành thành viên chính thức của OECD vào năm 2010, không cần thực hiện và trải qua các giai đoạn công nghiệp hóa truyền thống.

1. Xác định các tiêu chí và giải pháp đạt các tiêu chí nước công nghiệp trước năm 1990

Lịch sử Israel bắt đầu từ những năm 1880, khi những người nhập cư theo chủ nghĩa phục quốc Do Thái tới Palestin để gia nhập cộng đồng Do Thái đã sinh sống từ trước đó, lập nên những khu vực định cư và một số ngành công nghiệp, khôi phục tiếng Hebrew làm ngôn ngữ chính thức quốc gia, tạo nên những định chế kinh tế - xã hội mới. Do hậu quả của Chiến tranh thế giới thứ nhất, dân số Do Thái giảm xuống còn khoảng 56 nghìn người, tương đương với mức đầu thế kỷ. Có thể nói, hai yếu tố tác động mạnh đến sự phát triển kinh tế nhanh chóng của khu vực Do Thái là sự nhập cư và các dòng vốn. Cuối năm 1947, dân số Do Thái đạt mức khoảng 630 nghìn người.

Nhà nước Israel bắt đầu được hình thành năm 1948 ngay sau khi Anh rút lui, dưới sự chỉ đạo của David Ben Gurion, người Do Thái đã tuyên bố thành lập nhà nước Israel. Ngay từ khi thành lập, Israel đã phải đối phó với nhiều vấn đề nghiêm trọng do không được các nước Ảrập công nhận độc lập. Trong giai đoạn này, nền kinh tế của Israel có ba yếu tố nổi bật là: chi phí quốc phòng cao, hấp

thu một lượng lớn người nhập cư và xây dựng thể chế mới như các ngân hàng, viện bảo hiểm quốc gia, các tổ chức chính phủ.

Việc Israel tham gia vào chiến dịch Sinai, chiến dịch mà tại đó quốc gia này tham gia lực lượng với Anh và Pháp để tấn công Ả-rập đã dẫn đến lượng người nhập cư tăng mạnh vào năm 1957, thất nghiệp giảm, năng suất tăng, đặc biệt trong lĩnh vực nông nghiệp và công nghiệp, cán cân thanh toán của nhà nước được cải thiện. Tương tự như vậy, cuộc chiến tranh năm 1967 đã đưa Israel ra khỏi suy thoái kinh tế. Sau chiến tranh, tỷ lệ thất nghiệp giảm, năng suất và tiêu dùng cá nhân tăng, các ngành công nghiệp liên quan đến quốc phòng từ kim loại đến máy tính được hưởng lợi. Du lịch cũng được hưởng lợi và dòng người nhập cư lại bắt đầu. Thị trường nội địa mở rộng bao gồm cả bờ Tây và dải Gaza, tạo nên một lượng lao động giá rẻ cho Israel.

Giai đoạn 1948–1968, Israel đã tăng trưởng kinh tế đáng kể. Giai đoạn 1950-1968, tăng trưởng GDP bình quân vào khoảng 9,2% hàng năm, chỉ thấp hơn Nhật Bản vào thời điểm đó (khoảng 9,7%/năm). Năm 1968, GDP tính theo đầu người của Israel đạt mức 1.412 USD/người. Israel là sự thần kỳ về phát triển kinh tế bất chấp sự khan hiếm về tài nguyên thiên nhiên, láng giềng chống đối, tỷ lệ nhập cư lớn. Nhân tố được cho là mang lại sự thành công trong giai đoạn này bao gồm lực lượng lao động có kỹ năng và dòng vốn từ nước ngoài.

Các cơ quan nhà nước Israel vẫn đưa ra những định hướng phát triển cho các ngành nghề và hỗ trợ doanh nghiệp phát triển, tuy nhiên thường các cơ quan này không công bố các kế hoạch phát triển chẳng hạn như kế hoạch 3 năm, kế hoạch 5 năm. Sự can thiệp của nhà nước Israel vào nền kinh tế, vào các hoạt động của doanh nghiệp là rất ít. Đơn giản như, Israel nổi tiếng bởi việc phát triển các dự án khởi nghiệp, quốc gia này cũng nổi tiếng bởi sự hỗ trợ của nhà nước vào các dự án khởi nghiệp thông qua Cục Đổi mới sáng tạo Israel (Israel Innovation Authority). Tuy nhiên, nhà nước Israel đầu tư vào các dự án khởi nghiệp nhưng lại không đưa ra định hướng phát triển ngành nghề nào mà để thị trường tự quyết định.

Do luôn phải đối phó với các nước láng giềng, trong lĩnh vực quân sự ở Israel, sản xuất súng và các thiết bị liên lạc phát triển từ trước năm 1967. Sau chiến tranh năm 1967, Israel bắt đầu sản xuất các vũ khí phức tạp hơn như máy bay phản lực chiến đấu, xe tăng, tên lửa phục vụ nhu cầu nội địa và xuất khẩu.

Sự phát triển sản xuất các hàng hóa quân sự này đặt ra một yêu cầu về tính ưu việt của công nghệ.

Trong những năm 1990, nền kinh tế Israel phát triển chậm lại do việc đầu tư quá mức vào quốc phòng, chi phí năng lượng tăng và suy thoái toàn cầu. Tốc độ tăng trưởng kinh tế của Israel chỉ khoảng 2,7%/năm trong giai đoạn 1981–1989, GDP/người chỉ tăng khoảng 1,1%/năm, lạm phát tăng ở mức hai con số. Năm 1985, chính phủ Israel đã thực thi một chương trình cải cách kinh tế, đánh giá lại tiền tệ Israel và chi tiêu công. Kết thúc giai đoạn này, kinh tế Israel đã thể hiện là phát triển khá vững mạnh với mức GDP tính theo đầu người đạt 9.881 USD năm 1988.

2. Xác định các tiêu chí và giải pháp đạt các tiêu chí nước công nghiệp từ năm 1990 đến nay

Chính phủ Israel đặt ra mục tiêu phát triển kinh tế một cách đơn giản và dễ hiểu: mục tiêu thương trực duy nhất là làm giàu cho dân và xây dựng đất nước thịnh vượng. Chính phủ Israel đặt mục tiêu theo cách là xác định đích đến, có tầm nhìn dài hạn và viễn cảnh rõ ràng là phấn đấu trở thành thành viên của OECD.

Có thể nói, nhân tố quan trọng tạo nên sự phát triển vượt bậc về kinh tế vào những năm 1990 tại Israel là từ những người nhập cư đến từ Liên Xô và sự phát triển năng động của ngành công nghệ cao. Sự sụp đổ của Liên Xô và Đông Âu đã khiến cho gần 900 nghìn người nhập cư mới đến Israel trong giai đoạn 1989 - 1998, đóng góp vào 19,3% dân số của quốc gia này. Phần đông những người nhập cư có trình độ cao, dễ dàng hòa nhập với thị trường Israel. Hơn 55% trong số này có trình độ từ trung học trở lên, trong đó hơn một nửa hiện đang nắm giữ những vị trí quan trọng: 15% là các kỹ sư và thiết kế, 7% là nhà vật lý, 18% là kỹ thuật viên và các ngành, nghề chuyên nghiệp khác, 8% là nhà quản lý. Sự đóng góp của những người này ước tính khoảng 6-7% tốc độ tăng GDP trong nửa đầu của những năm 1990.

Cùng với dòng người nhập cư tăng lên nhanh chóng là sự phát triển đáng kinh ngạc của khu vực công nghệ cao, hiện đứng trong top 5 trên thế giới. Tel Aviv được xác định là một trong 10 trung tâm công nghệ cao lớn nhất trên thế

giới. Tính đến tháng 12/2000, cứ 1.000 người Israel thì có 9 người được tuyển dụng vào làm việc trong lĩnh vực nghiên cứu và phát triển công nghệ cao. Tỷ lệ này gần như gấp đôi so với Nhật Bản và Hoa Kỳ vào cùng thời điểm:

Sự phát triển của ngành công nghệ cao ở Israel có lịch sử lâu đời, từ hoạt động nghiên cứu và phát triển đã được tiến hành trong lĩnh vực quân sự. Với sự giám sát của chi tiêu chính phủ về quốc phòng bắt đầu từ những năm cuối thập niên 80 của thế kỷ XX, hàng nghìn lao động đã rời quân đội và khởi nghiệp với môi trường kinh doanh được chính phủ Israel hỗ trợ với nhiều quy định mới về luật, tư nhân hóa, tự do hóa. Quá trình hòa bình ở Trung Đông, được khởi xướng với sự kiện Madrid 1991, Tuyên bố Oslo 1993, Hiệp ước hòa bình với Jordan 1994 đã định vị Israel thành quốc gia công nghệ cao trong vùng. Bên cạnh đó, với xu hướng toàn cầu hóa và dòng vốn quốc tế, đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Israel đạt giá trị hơn 7 tỷ USD giai đoạn 1993-1997, đạt kỷ lục ở mức 5 tỷ USD năm 2000, trở thành yếu tố quan trọng thúc đẩy nền kinh tế phát triển. Ngành công nghệ cao của Israel được quốc tế hóa, Israel được đánh giá là một trong ba quốc gia có giá trị IPO lớn nhất trên sàn chứng khoán NASDAQ ở New York. sau Hoa Kỳ và Canada, chỉ sau Anh trên thị trường đầu tư thay thế ở London. Giá trị xuất khẩu ở khu vực công nghệ cao và dịch vụ chiếm đến 1/3 trong tổng giá trị xuất khẩu ở Israel. Israel là điểm đến đầu tư của nhiều hãng lớn trên thế giới mà phần nhiều trong số này là các tập đoàn công nghệ cao.

Tiến trình hòa bình ở Trung Đông đã có tác động mạnh mẽ đến quá trình phát triển ở Israel giai đoạn 1990-2000. Việc tham gia các hiệp định và các hội nghị quốc tế một phần giúp củng cố vị thế pháp lý của Israel trên trường quốc tế, một mặt làm giảm đi những lo ngại về sự bất ổn của quốc gia này, từ đó tăng thu hút vốn đầu tư nước ngoài. Thêm vào đó, khi tình hình đất nước ổn định, du lịch của Israel cũng khởi sắc. Tuy nhiên, trong những năm đầu của thế kỷ XX, nền kinh tế của Israel tụt dốc vì sự đổ vỡ của bong bóng dot-com, nhiều công ty khởi nghiệp trong thời kỳ cao của bong bóng dot-com đã phải phá sản. Thêm vào đó, cuộc nổi dậy lần thứ hai của người Palestin đã tiêu tốn của Israel hàng tỷ đôla cho chi phí an ninh, sự sụt giảm của đầu tư và du lịch, khiến thất nghiệp của Israel lên đến hai con số. Nền kinh tế Israel đã giảm khoảng 4% tăng trưởng trong quý I năm 2002, sau đó phục hồi nhờ việc mở rộng thị trường xuất khẩu, xu hướng sử dụng Internet trên toàn cầu làm tăng nhu cầu sử dụng phần mềm,

nhu cầu các sản phẩm an ninh quốc phòng tăng sau vụ khủng bố 11/9. Điều này đã làm cho tình trạng thất nghiệp ở Israel cải thiện đáng kể và kinh tế phục hồi, đạt mức tăng trưởng dương.

Về tình hình tài chính, giai đoạn 1991–2000, đầu tư mạo hiểm tăng hằng năm, đến cuối giai đoạn, giá trị đầu tư mạo hiểm đạt gần 60 lần so với đầu giai đoạn, số lượng công ty thành lập từ vốn đầu tư mạo hiểm tăng từ 100 đến 800 doanh nghiệp. Doanh thu từ lĩnh vực công nghệ thông tin tăng từ 1,6 tỷ lên 12,5 tỷ USD. Khoa học - công nghệ là một trong những lĩnh vực phát triển mạnh nhất ở Israel. Tỷ lệ lao động tham gia vào lĩnh vực khoa học - công nghệ và vốn đầu tư vào nghiên cứu và phát triển theo GDP đứng hàng đầu thế giới. Israel đứng thứ tư trên thế giới về số công trình khoa học trên 1 triệu dân. Tỷ lệ trung bình số nhà khoa học, chuyên gia kỹ thuật và kỹ sư trên 10 nghìn lao động cao nhất thế giới là 140 người. Tỷ lệ này ở Hoa Kỳ là 86 người/10 nghìn lao động và ở Nhật Bản là 83 người/10 nghìn lao động.

Chính phủ Israel đã thực thi nhiều biện pháp để thúc đẩy phát triển kinh tế, tạo hành lang pháp lý cho các hoạt động đầu tư. Chính phủ đã ban hành các luật khuyến khích đầu tư vốn từ năm 1959 thông qua các chương trình tài trợ cạnh tranh và miễn thuế cho các phương tiện sản xuất. Chính phủ cũng ban hành luật khuyến khích chi tiêu nghiên cứu và phát triển công nghiệp vào năm 1984 để thúc đẩy phát triển lĩnh vực sản xuất. Ngoài ra, chính phủ Israel cũng hỗ trợ phát triển kinh doanh trên mọi lĩnh vực thông qua nhiều chương trình như: khung khổ hợp tác nghiên cứu và phát triển trong các doanh nghiệp toàn cầu, hình thành các trung tâm dự án nghiên cứu và phát triển doanh nghiệp toàn cầu, ưu đãi thuế cho các trung tâm nghiên cứu và phát triển, miễn thuế cho đầu tư vốn mạo hiểm, triển khai các chương trình hỗ trợ việc làm, các chương trình hỗ trợ đào tạo, v.v..

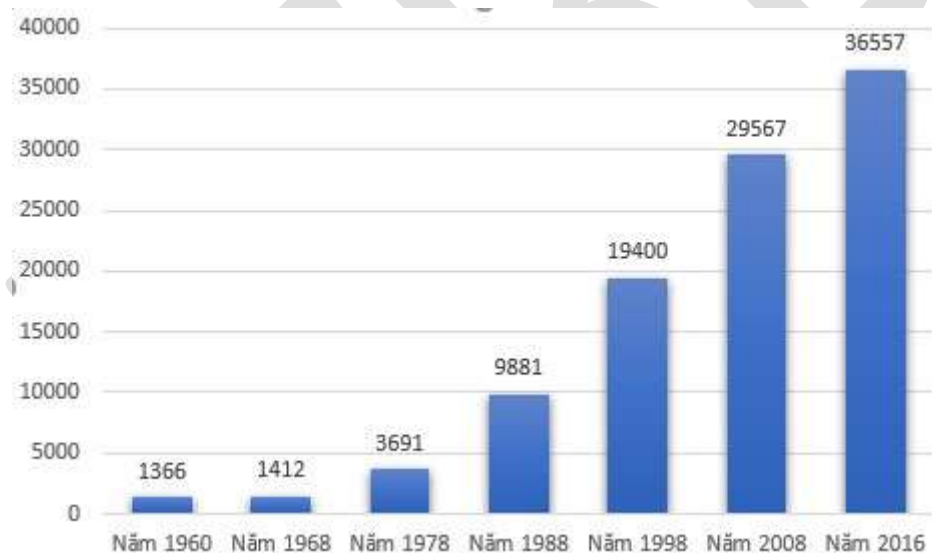
Nền kinh tế Israel giai đoạn trước khi gia nhập OECD đạt được nhiều thành tựu đáng kể. Theo Báo cáo IMD về khả năng cạnh tranh toàn cầu, năm 2007, Israel đứng đầu thế giới về chi tiêu cho nghiên cứu và phát triển, sự có sẵn các kỹ sư có trình độ và các nhà khoa học, đứng thứ hai trên thế giới về sự có sẵn vốn đầu tư mạo hiểm, kỹ năng công nghệ thông tin. Đồng thời, nền kinh tế này cũng cho thấy nhiều yếu tố khác được xếp hạng cao.

Thu nhập bình quân đầu người ở Israel tăng lên nhanh chóng trong giai đoạn từ năm 1990 đến nay. Thu nhập bình quân đầu người của Israel năm 1988 đạt mức 9.881 USD và năm 1998 đạt mức 19.400 USD. Giá trị này tiếp tục tăng ấn tượng, đạt mức 29.657 USD vào năm 2008. Tổng sản phẩm quốc nội của Israel năm 2008 đạt mức 216,76 tỷ USD, dự trữ ngoại hối trên 30 tỷ USD. Israel trở thành thành viên chính thức của OECD vào ngày 07/9/2010.

Sau khi trở thành thành viên của OECD. Israel đặt ra mục tiêu phát triển mới là đến năm 2025, lọt vào top 15 quốc gia có quy mô GDP lớn nhất thế giới. Chính phủ Israel thường không đặt mục tiêu cụ thể ở dạng các con số về phát triển kinh tế – xã hội. Israel không có các kế hoạch dài hạn và trung hạn.

Năm 2016, thu nhập bình quân đầu người của Israel ước tính khoảng 36.557 USD/người, đứng thứ 26 trên thế giới.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế và GNI/người của Israel được thể hiện mô Hình sau¹:



3. Yếu tố thành công trong xác định các tiêu chí và giải pháp đạt các tiêu chí nước công nghiệp

Sự thành công của Israel có được là do các nhân tố sau:

Thứ nhất, mục tiêu phát triển thành nước công nghiệp của Israel đặt ra rất đơn giản, đó là phấn đấu trở thành thành viên chính thức của OECD; và sau đó

¹ Nguồn: <http://statisticstimes.com/economy/countries-by-gdp-capita.php>

là phần đầu trở thành 1 trong 15 nước có thu nhập bình quân đầu người cao nhất thế giới. Chính vì vậy, Israel lấy các tiêu chuẩn xét công nhận thành viên chính thức của OECD làm tiêu chí phần đầu. Cụ thể năm 2018, OECD đưa ra một khung tiêu chuẩn như sau²:

- Thu nhập cao (năm 2019, mức thu nhập cao được xác định bởi Ngân hàng Thế giới là GNI/người ở mức 12.376 USD).

- HDI ở mức độ rất cao: từ 0,8 trở lên.

- Được coi là nước phát triển.

Ngoài ra, một nước muốn trở thành thành viên của OECD thì phải thể hiện sự sẵn sàng và sự cam kết đối với việc thực hiện hai điều kiện: - Xã hội dân chủ, xã hội này cam kết tuân thủ luật và quyền bảo vệ con người. Các tiêu chí về luật pháp, quyền con người và quyền lao động đặc biệt được coi trọng.

- Nền kinh tế mở, minh bạch và định hướng thị trường tự do.

OECD phát triển một khung dành cho các quốc gia muốn phần đầu trở thành nước thành viên tham khảo và nộp hồ sơ gia nhập tổ chức. Khung này quy định các tiêu chuẩn mà một quốc gia cần phải đáp ứng để được trở thành thành viên. Nội dung chính của các yêu cầu này được chi tiết thành các chỉ tiêu cụ thể để làm căn cứ so sánh.

Thứ hai, giải pháp ứng phó với các cuộc chiến tranh và bạo động tại Israel. Trong hai lần chiến tranh (năm 1948 và năm 1973), quân đội Israel đã cố gắng đẩy địa điểm giao tranh xảy ra trên đất Ả rập. Do vậy, hậu quả chủ yếu của chiến tranh thường dừng lại ở sự hy sinh của quân lính và việc các thiết bị bị phá hủy. Kết cấu hạ tầng của Israel không bị ảnh hưởng nghiêm trọng, hệ thống giao thông và liên lạc không bị gián đoạn, các cảng vẫn mở cửa, các nhà máy vẫn sản xuất, các nông trang, doanh nghiệp, văn phòng, phòng thí nghiệm vẫn hoạt động bình thường. Các cuộc bạo động có thể ảnh hưởng đến một số ngành kinh tế nhưng không gây ra sự phá hoại về kết cấu hạ tầng. Nếu đối tác nước ngoài e ngại đến Israel thì các công ty của Israel sẽ chủ động đến với họ ở nước của họ và như thế việc hợp tác vẫn diễn ra suôn sẻ như bình thường. Có thể thấy rằng,

² Nguồn Khung xem xét các thành viên tiềm năng, OECD 2019.

xung đột giữa Israel và các nhà nước Ả rập không có ảnh hưởng nhiều đến sự phát triển kinh tế của Israel.

Thứ ba, thu hút và khai thác những tài năng nhập cư. Có thể nói, đây cũng là một điều khác biệt của Israel so với các quốc gia. Israel được hưởng lợi từ vận may trăm năm có một: đó là đón luồng di cư của những người Do Thái khi Liên Xô tan rã. Những người nhập cư có chuyên môn cao, đóng góp vào 15% lực lượng lao động ở Israel đã hòa nhập rất nhanh vào môi trường làm việc của Israel và đóng góp đáng kể vào sự phát triển của nền kinh tế này.

Thứ tư, coi trọng và khuyến khích sự phát triển của kinh tế tư nhân. Sức mạnh của nền kinh tế Israel không chỉ thể hiện ở những doanh nghiệp công nghệ cao mà còn do các chính sách quản lý vĩ mô khôn ngoan của chính phủ Israel. Từ cuối những năm 1980, nền kinh tế Israel bị thâm hụt ngân sách nặng nề bởi chi tiêu quốc phòng quá cao, chính phủ Israel đã thực hiện nhiều biện pháp dứt khoát như cắt giảm chi tiêu công, phát giá đồng tiền, tách mối quan hệ giữa lượng và giá, trao vai trò độc lập cho ngân hàng trung ương. Tất cả những việc làm này chính là sự khởi đầu cho một nền kinh tế hiện đại. Trong những năm đầu của quá trình phát triển đất nước, nền kinh tế Israel hầu như bị chi phối bởi các doanh nghiệp khổng lồ được nhà nước hậu thuẫn. Bên cạnh đó, chính phủ Israel cũng phát triển chính sách đầu tư vào công nghệ, giáo dục, nông nghiệp. Đặc biệt là chính phủ Israel còn rất nhạy bén khi nhìn nhận khu vực kinh tế tư nhân và hỗ trợ khu vực này phát triển.

Thứ năm, khả năng thu hút nguồn vốn khổng lồ từ nước ngoài cho phát triển. Giống như những nền kinh tế mới nổi, Israel khó có thể có được những thành tựu kinh tế nổi bật nếu thiếu nguồn vốn khổng lồ từ nước ngoài, đặc biệt là trong hoàn cảnh mà quốc gia này thiếu nguồn tài nguyên thiên nhiên quý giá và những vùng biên giới ổn định. Bất chấp những khó khăn đó, nguồn vốn đầu tư nước ngoài lớn vẫn đổ về Israel, chủ yếu là đến từ các nguồn như hỗ trợ của những người Do Thái ngoài Israel, tiền của những người Do Thái nhập cư đến Israel, khoản bồi thường của Tây Đức, viện trợ của Hoa Kỳ, và viện trợ của nhiều quốc gia khác trên thế giới.

Thứ sáu, phát huy được tổ chất của người Do Thái, coi tri thức là vốn có thể tạo ra tài sản mà lại không bị cướp đoạt. Người Do Thái quan niệm rằng, trong học tập, điểm số không phải là vấn đề quan trọng mà quan trọng là cách

học và những gì học được. Vì vậy, vốn tri thức luôn được coi trọng và khuyến khích phát triển và trở thành tài sản có giá trị nhất trong hội Israel.

Thứ bảy, Israel tập trung vào đào tạo kỹ năng và tay nghề cho người lao động. Trong hệ thống giáo dục phổ thông ở Israel, môn học kinh doanh được đưa vào giảng dạy từ lớp 1 đến lớp 6 bên cạnh các môn học khác như khoa học, toán học. Ở bậc trung học, học sinh giảm dần việc học khoa học mà chú trọng vào việc tạo ra sản phẩm. Trong năm cuối của trường đại học, sinh viên sẽ được giao dự án và thực hành. Đây là một trong những lý do quan trọng vì sao phong trào khởi nghiệp kinh doanh ở Israel lại diễn ra mạnh và tạo được nhiều thành công nổi bật.

Thứ tám, vai trò của ngôn ngữ, Israel đã phát triển nguồn nhân lực cao và tiếp thu được những tri thức tiên tiến của toàn thế giới. Cũng như chính phủ Singapore, chính phủ Israel chọn tiếng Anh là ngôn ngữ chính thức dùng trong các giao dịch và giáo dục - đào tạo ở mọi cấp học. Các trường đại học của Israel cũng thường nhận được các khoản đầu tư để nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ vào giải quyết các vấn đề thực tiễn.

Thứ chín, Israel lựa chọn con đường phát triển nước công nghiệp không thông qua con đường công nghiệp hóa truyền thống như Hàn Quốc mà tập trung ngay vào dịch vụ công nghệ cao, phát triển nông nghiệp công nghệ cao cũng như tập trung vào nghiên cứu và phát triển sản phẩm chứ không đi vào phát triển các ngành công nghiệp nặng, công nghiệp hỗ trợ, gia công có giá trị gia tăng thấp.

Thứ mười, Israel đã xây dựng được xã hội khởi nghiệp, khuyến khích và tạo mọi điều kiện cho đổi mới sáng tạo. Đầu tư vào các quỹ mạo hiểm để khuyến khích triển khai các ý tưởng mới. Israel là một trong các quốc gia đầu tư cho nghiên cứu và phát triển hàng đầu thế giới. Những công nghệ hiện đại trong lĩnh vực quân sự được chuyển giao áp dụng trong lĩnh vực khác bởi những lao động chuyên nghiệp, được đào tạo trong lĩnh vực quân sự đã góp phần thúc đẩy đổi mới sáng tạo. Từ năm 1993, nhà nước Israel đã thành lập quỹ đầu tư mạo hiểm có giá trị lên đến 100 triệu USD từ chương trình Yozma. Một phần tiền từ Quỹ được đầu tư trực tiếp cho các doanh nghiệp khởi nghiệp. Nhưng điều quan trọng hơn là chương trình này còn lôi kéo các nhà đầu tư mạo hiểm của nước ngoài lập ra các quỹ ở Israel, dựa trên chính sách ưu đãi của chính phủ như giảm

thuế và cam kết nguồn vốn đối ứng trong nước. Nhờ vậy, đầu tư mạo hiểm ở Israel phát triển nhanh chóng với hàng trăm doanh nghiệp khởi nghiệp mỗi năm. Sau khi thị trường đầu tư mạo hiểm đi vào ổn định, năm 1998, chính phủ Israel đã cho tư nhân hóa quỹ này.

4. Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam

Từ những phân tích đánh giá về cách xác định các tiêu chí vào giải pháp phát triển nước công nghiệp của Israel có thể rút ra các bài học cho Việt Nam trong giai đoạn hiện nay như sau:

Thứ nhất, phát triển kinh tế phải gắn với an sinh xã hội, bảo đảm sự phát triển bền vững. An sinh xã hội có vị trí đặc biệt quan trọng trong chiến lược phát triển bền vững của mỗi quốc gia. Song hành cùng quá trình phát triển kinh tế, việc bảo đảm an sinh xã hội bao giờ cũng chịu những thách thức nhất định mà nhiều quốc gia có khi phải đánh đổi cả mục tiêu phát triển kinh tế để đạt được an sinh xã hội hoặc ngược lại. Quá trình phát triển kinh tế - xã hội ở Israel cho thấy, vấn đề việc làm cho người lao động đã được xác định như là mục đích quan trọng của kế hoạch mục tiêu phát triển xã hội là ưu tiên hàng đầu. Israel mong muốn về một xã hội với an sinh lý tưởng được nhen nhóm và phát triển theo hình thức cộng đồng Kibbutz. Cộng đồng này xây dựng và cấp miễn phí nhà ở cho các gia đình xã viên, đáp ứng tất cả các nhu cầu của các thành viên và gia đình của họ nhằm đem lại cuộc sống thoải mái cho từng thành viên.

Thứ hai, đầu tư vào giáo dục - đào tạo và phát huy yếu tố vốn tri tuệ trong quá trình phát triển. Con người cần được coi là yếu tố then chốt để kiến tạo thành công, do vậy cần quan tâm đến việc phát triển con người. Từ quá trình phát triển kinh tế của Israel, có thể thấy rằng, bên cạnh việc phát huy tố chất thông minh, chăm học hỏi, quan niệm coi trọng trí thức, từ duy vì cộng đồng của người dân thì cần đổi mới giáo dục toàn diện ở nhiều khía cạnh như cải tiến nội dung chương trình ở các cấp học, nâng cao năng lực của đội ngũ giảng dạy và quản lý tại các trường học, thắt chặt mối quan hệ giữa nhà trường và người sử dụng lao động để chương trình học đáp ứng tốt hơn yêu cầu của người sử dụng lao động, trao quyền tự chủ nhiều hơn, rộng rãi hơn cho các trường đại học, đầu tư nhiều hơn vào các trường học.

Thứ ba, Israel lựa chọn ngành ưu tiên phát triển trong từng thời kỳ để sử dụng hiệu quả nguồn lực và phát huy thế mạnh của quốc gia cũng như tận dụng tốt cơ hội phát triển. Không nhất thiết phải thực hiện công nghiệp hóa một cách tuần tự, tức là phát triển các ngành công nghiệp nặng, công nghiệp chế tạo vững mạnh rồi mới phát triển mà có thể rút ngắn hoặc lựa chọn phát triển dịch vụ có giá trị gia tăng cao. Israel khi hướng vào phát triển dịch vụ ngân hàng, nghiên cứu và phát triển, phát triển các ngành công nghệ cao AI, ToT, vv..

Thứ tư, trong quá trình toàn cầu hóa hiện nay, tiếng Anh và văn hóa khởi nghiệp có vai trò vô cùng quan trọng đối với sự phát triển. Israel là những quốc gia coi trọng đổi mới giáo dục - đào tạo và quyết định sử dụng tiếng Anh là ngôn ngữ bắt buộc dùng để giảng dạy trong các trường học các cấp từ tiểu học đến đại học, các công sở làm việc, tương tự như Singapore. Hơn thế, tiếng Anh cũng giúp Israel cũng như nhiều quốc gia khác trên thế giới tiếp thu nhanh nhất văn minh của nhân loại để phát triển. Bên cạnh đó, Israel thành công trong việc xây dựng văn hóa khởi nghiệp và coi đây là yếu tố quan trọng để khuyến khích mọi công dân của mình đóng góp tích cực vào sự phát triển của quốc gia cũng như có ý thức tạo ra sự thịnh vượng cho bản thân, gia đình và cộng đồng xã hội.

Tài liệu tham khảo

1. <http://statisticstimes.com/economy/countries-by-gdp-capita.php>
2. Khung xem xét các thành viên tiềm năng, OECD 2019.